TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TRÀ VINH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HNGĐ-ST
Ngày 20/01/2021
V/v *"Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Diệp Thị Nết

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Văn Dúng

2. Bà Thạch Thị Mỹ Kim

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Tú - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Chí Thiện.

Ngày 20 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 401/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2020, về việc *"Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2020, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Lâm Thị Trúc X, sinh năm 1994
Địa chỉ: Số 337, khóm 7, phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

2. Bị đơn: Ông Thạch Thanh H, sinh năm 1993
Địa chỉ: Số 111, Nguyễn Chí Thanh, khóm 8, phường 6, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

Bà Lâm Thị Trúc X, ông Thạch Thanh H vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Lâm Thị Trúc X vắng mặt tại phiên tòa hôm nay, theo đơn khởi kiện ngày 05/11/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án bà Xuân có lời trình bày:

Vào khoảng năm 2012 bà Lâm Thị Trúc X với ông Thạch Thanh H có chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống ông, bà có 01 con chung tên Lâm Xuân Ngh, sinh ngày 26/3/2015.

Cuộc sống hôn nhân giữa bà và ông H không tìm được hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vả do ông H lo ăn chơi không lo cho vợ con. Mâu thuẫn trầm trọng nhất là vào năm 2015, bà vừa sinh con xong ông H bỏ đi cho đến nay không quan tâm gì đến mẹ con bà X. Kể từ thời gian đó ông, bà cũng đã ly thân cho đến nay, không ai quan tâm ai. Bà X nhận thấy tình cảm giữa bà và ông H không còn, cuộc hôn nhân không thể cứu vãn, mục đích hôn nhân không đạt được do đó bà yêu cầu được ly hôn với ông Thạch Thanh H.

- Về con chung: Bà X xác định, bà và ông H có 01 con chung tên Lâm Xuân Ngh, sinh ngày 26/3/2015, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu ông Hiếu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà X xác định, bà và ông H không có tài sản chung nên bà không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Bà X xác định, bà và ông H không có nợ chung nên bà không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Bị đơn ông Thạch Thanh H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời trình bày:

Vào khoảng năm 2012 ông với bà Lâm Thị Trúc X có chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống ông, bà có 01 con chung tên Lâm Xuân Ngh, sinh ngày 26/3/2015. Ông H cũng thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng ông không quan tâm đến vợ con, khi bà X sinh con ông cũng không chăm sóc. Nhận thấy tình cảm giữa ông và bà X không còn, cuộc hôn nhân không thể cứu vãn, mục đích hôn nhân không đạt được do đó ông thống nhất ly hôn với bà Lâm Thị Trúc X.

- Về con chung: Ông H xác định, ông và bà X có 01 con chung tên Lâm Xuân Ngh, sinh ngày 26/3/2015, ông đồng ý giao cho bà X được trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con do bà X không yêu cầu.

- Về tài sản chung: Ông H xác định, ông và bà X không có tài sản chung nên ông không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Ông H xác định, ông và bà X không có nợ chung nên ông không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự và Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Đối với nguyên đơn và bị đơn tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Việc vắng mặt của đương sự là có căn cứ để chấp nhận.

Về nội dung vụ án: Bà Lâm Thị Trúc X và ông Thạch Thanh H đều xác nhận có sống với nhau như vợ chồng vào năm 2012 và không đăng ký kết hôn cho đến nay. Cả hai bên đều nhận thấy cuộc hôn nhân không thể cứu vãn, mục đích hôn nhân không đạt được do đó đã tự nguyện ly hôn với nhau không muốn níu kéo. Bà X và ông H cùng thống nhất lời khai về con chung, tài sản chung và nợ chung, không có tranh chấp hay

yêu cầu gì. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không xử cho ly hôn mà chỉ tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vắng mặt nhưng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn vắng mặt và không có yêu cầu phản tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật: Bà Lâm Thị Trúc X yêu cầu ly hôn với ông Thạch Thanh H là phù hợp với Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào địa chỉ của bị đơn tại đường Nguyễn Chí Thanh, khóm 8, phường 6, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh như tại điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về tố tụng: Bà Lâm Thị Trúc X và ông Thạch Thanh H có đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải có cung cấp lời khai cho Tòa án. Tuy nhiên bà X và ông H đều yêu cầu được xét xử vắng mặt tại phiên tòa và có đơn cùng đề ngày 30/12/2020 với lý do ông, bà bận việc nên không tham gia phiên tòa được. Việc nguyên đơn và bị đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt là sự tự nguyện và cũng phù hợp với quy định của pháp luật. Chính vì vậy căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt bà X, ông H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lâm Thị Trúc X và ông Thạch Thanh H sống với nhau như vợ chồng vào năm 2012. Do ông, bà không tìm được hạnh phúc trong cuộc sống vợ chồng luôn phát sinh mâu thuẫn, đỉnh điểm nhất vào năm 2015 thì ông, bà đã ly thân không ai quan tâm đến ai cho đến nay. Nhận thấy cuộc hôn nhân không thể cứu vãn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà X yêu cầu được ly hôn với ông H.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì trường hợp này của bà X và ông H không được pháp luật công nhận là vợ chồng hợp pháp, nên không xử cho ly hôn mà chỉ tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng.

[2.2] Về con chung: Bà Lâm Thị Trúc X và ông Thạch Thanh H đều xác định có 01 con chung tên Lâm Xuân Ngh, sinh ngày 26/3/2015. Bà Lâm Thị Trúc X và ông Thạch Thanh H thỏa thuận thống nhất giao con cho bà Lâm Thị Trúc X được trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy giao con chung Lâm Xuân Ngh, sinh ngày 26/3/2015 cho bà Lâm Thị Trúc X được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cả hai bên.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã giải thích cho bà Lâm Thị Trúc X và ông Thạch Thanh H biết về nghĩa vụ cấp dưỡng của cha mẹ đối với con được quy định tại Điều 110 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Tuy nhiên bà

Lâm Thị Trúc X vẫn không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền tới lui chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không bên nào được quyền cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[2.3] Về tài sản chung: Bà Lâm Thị Trúc X và ông Thạch Thanh H đều khẳng định, ông, bà không có tài sản chung, nên không yêu cầu giải quyết. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Bà Lâm Thị Trúc X và ông Thạch Thanh H đều khẳng định, không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Từ những nhận định và phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy không xử cho ly hôn mà chỉ tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng.

[4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc bà Lâm Thị Trúc X phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Ông Thạch Thanh H không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3, Điều 26; Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39, Điều 147, Điều 177, Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 9, Điều 14, Điều 15, Điều 51, Điều 53, Điều 57, Điều 58 , Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2014.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố không công nhận bà Lâm Thị Trúc X và ông Thạch Thanh H là quan hệ vợ chồng.

Về con chung: Bà Lâm Thị Trúc X và ông Thạch Thanh H có 01 con chung tên Lâm Xuân Ngh, sinh ngày 26/3/2015. Ông Thạch Thanh H đồng ý giao con chung cho bà Lâm Thị Trúc X được trực tiếp nuôi dưỡng và ông H không cấp dưỡng nuôi con do bà Xuân không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền tới lui chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không bên nào được quyền cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung: Bà Lâm Thị Trúc X và ông Thạch Thanh H đều khẳng định, ông, bà không có tài sản chung, nên không yêu cầu giải quyết. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Bà Lâm Thị Trúc X và ông Thạch Thanh H đều khẳng định, không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc bà Lâm Thị Trúc X phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*, nhưng được cấn trừ số tiền tạm ứng án phí mà bà Xuân đã nộp là 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*, theo biên lai số 0003007 ngày 30/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh. Ông Thạch Thanh H không phải chịu án phí.

Các đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự
- TAND tỉnh TV;
- VKSND TPTV;
- Chi cục THADS TPTV;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Diệp Thị Nết